

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 20/2022/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Phú Riềng, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Xuân C, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước

*Bị đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm: 1952 và Ông Trần Văn H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Tân L, xã N, huyện R, tỉnh Bình Phước

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Thị H, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 7, phường Nghĩa T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a) Về số nợ: Bị đơn ông Trần Văn H và bà Trần Thị S có trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Xuân C và bà Nguyễn Thị T số tiền gốc vay còn lại là 95.000.000 đ (*Chín mươi lăm triệu đồng*).

- Về thời hạn trả nợ: theo pháp luật Thi hành án dân sự.

*Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được Thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

b) Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Trần Thị S và ông Trần Văn H có trách nhiệm liên đới phải nộp là 2.375.000đ (*Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*);

Ông Huỳnh Xuân C và bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông C, bà T số tiền tạm ứng án phí 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015573 ngày 26-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mai Danh Hòa**